BÀI 1: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 8

Xe tuk - tuk là loại xe 3 - 4 bánh được sử dụng phổ biến và rất hiệu quả ở một số nước như Campuchia, Thái Lan, Ấn Độ, Philippines...

Tại một số nước Châu Á, xe tuk - tuk được gọi bằng những cái tên khác nhau như xe kéo, xích lô hoặc mô tô taxi. Những chiếc này có thể chở 4 đến 5 hành khách và có khả năng luồn lách nhanh, nhẹ trong tình trạng ùn tắc giao thông. Tuy vậy, chiếc xe lai giữa xe máy và tắc xi này cũng có một vài quy định về sức chứa và tốc độ. Chúng thường được sử dụng cho các lộ trình có khoảng cách ngắn trong các thị trấn, thành phố. Khác với xe máy điện, tốc độ tối đa là 40km/ giờ, tốc độ tối đa của của xe tuk - tuk là 30 dặm một giờ.

Tuk - tuk được chạy bằng một chiếc xe tay ga động cơ hai thì, động cơ này khi chạy phát ra âm thanh tuk - tuk đặc trưng nên người ta đã lấy âm thanh đặc biệt này để đặt tên cho nó. Xe tuk - tuk ở mỗi nước lại có hình dáng và cấu tạo động cơ khác nhau, thậm chí, tuk – tuk còn khác nhau giữa các vùng trong một nước, như tại đảo Ko Si Chang, Thái Lan, người ta sử dụng loại tuk - tuk với động cơ sáu xi lanh để vượt qua các đồi, dốc trên đảo. Tuy nhiên, ở Thái Lan, xe tuk - tuk có thêm chỗ để chân, nhưng chiều cao của xe lại thấp hơn so với các phiên bản của những nước láng giềng. Tại Campuchia, tuk - tuk là một chiếc xe máy kéo theo một cái ca bin chở khách riêng biệt. Tại Ấn Độ, nó chỉ đơn giản là một chiếc xe kéo. Xe tuk - tuk ở Ấn Độ được sơn màu đen và vàng, có khu vực chở hành khách gần với **tài xế**. Ở Philippines, xe tuk - tuk là một chiếc xe thùng và nó có thể chở đến bảy hành khách nếu bạn chịu ngồi sau yên xe máy của tài xế.

Ở những quốc gia này, tuk - tuk là một chiếc xe phục vụ du lịch nên bạn sẽ hiếm khi nhìn thấy một người dân địa phương lái nó, trừ khi họ dùng nó để chở hàng nặng. Vì vậy, dù mới tới lần đầu nhưng bạn cũng không quá khó khăn để tìm một chiếc xe tuk - tuk. Ở đó, nếu bạn muốn bắt một chiếc tuk – tuk để đi thì hãy dang một cánh tay ra, lòng bàn tay hướng xuống, sau đó, lúc lắc ngón tay hoặc cổ tay của bạn. Ngay lập tức, sẽ có một vài chiếc tuk - tuk chạy tới phục vụ bạn. Xe tuk - tuk không có đồng hồ tính tiền. Vì thế, trước khi lên xe, bạn hãy thương lượng giá với tài xế.

Câu 1: Nước nào sau đây KHÔNG được nhắc đến trong bài đọc?

A. Lào

B. Campuchia

C. Thái Lan

D. Ấn Độ

Câu 2: Tại một số nước Châu Á, xe tuk - tuk được gọi bằng những cái tên nào?

LIVEWORKSHEETS

A. xe kéo, xe đạp, mô tô taxi.

B. xe kéo, xích lô, mô tô taxi.

C. xe kéo, xe máy, mô tô taxi.

D. xe đạp điện, xích lô, mô tô taxi.

Câu 3: Tốc độ tối đa của của xe tuk - tuk là bao nhiêu?

A. 30 dặm/ giờ.

B. 30 km/ giờ.

C. 40 km/ giờ.

D. 40 dặm/ giờ.

Câu 4: Vì sao người ta đặt tên chiếc xe là xe tuk –tuk?

A. Vì người ta đã lấy âm thanh đặc biệt này để đặt tên cho nó.

B. Vì tuk – tuk có khả năng luồn lách nhanh, nhẹ.

C. Vì khi chạy, động cơ phát ra âm thanh tuk - tuk đặc trưng.

D. Vì tuk - tuk được chạy bằng một chiếc xe tay ga động cơ hai thì.

Câu 5: Chiếc xe tuk –tuk ở Thái Lan có điểm gì khác biệt so với các nước khác?

A. Sử dụng xe tuk - tuk để vượt qua các đồi, dốc trên đảo.

B. Có thêm chỗ để chân nhưng chiều cao của xe thấp hơn.

C. Có thêm chỗ để chân nhưng chiều cao của xe cao hơn.

D. Là một chiếc xe máy kéo theo một cái ca bin chở khách riêng biệt.

Câu 6: Tại Ấn Độ, khi đi xe tuk – tuk, hành khách ngồi ở vị trí nào?

A. Một chiếc thùng.

B. Một cabin chở khách riêng biệt.

C. Gần với tài xế.

D. Sau yên xe máy của tài xế.

Câu 7: Theo bài đọc, hành động nào sau đây KHÔNG dùng để bắt xe tuk - tuk?

A. dang một cánh tay ra.

B. lòng bàn tay hướng xuống

C. lúc lắc ngón tay hoặc cổ tay

D. thương lượng giá với tài xế.

Câu 8: Từ **"tài xế"** dùng để chỉ .....

A. phi công.

B. lái xe.

C. tài chính.

LIVEWORKSHEETS

D. lái tàu.

BÀI 2. Đọc và trả lời câu hỏi từ 9 đến 16.

(1) Đau mỏi vai gáy là một bệnh lý về cơ xương khớp. Bệnh có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi, mọi nghề nghiệp, đặc biệt là với những người thường xuyên ngồi một chỗ, ít vận động như "dân văn phòng". Bệnh gây ra những cơn đau nhức ở vùng vai, gáy, lan dần xuống bả vai, tê mỏi cánh tay… làm cho người bệnh luôn cảm thấy mệt mỏi, khó chịu, giảm sút sức lao động và chất lượng cuộc sống. Hơn thế nữa, đau vai gáy còn tiềm ẩn nhiều **biến chứng** nguy hiểm khác về xương khớp như thoát hóa đốt sống cổ, dính khớp, gai cột sống, thoát vị đĩa đệm…

(2) Đúng như tên gọi bệnh, đau mỏi vai gáy có biểu biện rõ nét nhất là vùng vai gáy bị nhức mỏi, đau. Cơn đau mỏi thường có những đặc điểm sau: Những cơ đau thường xuất hiện vào sáng sớm lúc ngủ dậy hoặc sau khi lao động nặng nhọc hoặc bị nhiễm lạnh. Đau tăng khi đứng, đi, ngồi lâu, ho, hắt hơi, vận động cột sống cổ, khi thời tiết thay đổi; giảm khi nghỉ ngơi. Cơn đau có thể nhanh chóng chấm dứt và không tái lại (đau mỏi vai gáy cấp tính) nhưng nó cũng có thể kéo dài vài ngày, vài tháng (đau mỏi vai gáy mãn tính).

(3) Có nhiều nguyên nhân gây đau mỏi vai gáy như: Nguyên nhân cơ học: Tư thế ngồi, nằm, thói quen gối đầu cao khi ngủ, nằm ngủ tựa đầu lên ghế, nằm nghiêng, dầm mưa lâu, tắm gội buổi tối… làm giảm sự cung cấp ô-xy cho các tế bào cơ, làm các cơ thiếu máu và dẫn đến đau nhức, cứng cổ, vai, gáy, người mệt mỏi, khó vận động xoay cổ, vặn tay, lưng…

(4) Nguyên nhân tuổi tác: Từ tuổi trung niên, do quá trình lão hóa tự nhiên, hệ mạch máu bị giảm tính dẻo dai, đàn hồi khiến việc lưu thông máu và trao đổi ô-xy trong cơ thể suy giảm, từ đó gây ra những biểu hiện như hoa mắt, nhức đầu, mỏi cổ, quay cổ nghe lắc rắc.

(5) Do bệnh lý khác: Đau mỏi vai gáy không đơn thuần là một bệnh, nó còn là biểu hiện của nhiều bệnh lý về xương khớp như thoái hóa đốt sống cổ, dính khớp bả vai, thoát vị đĩa đệm, gai cột sống, loãng xương…Ngoài ra, thời tiết cũng là một trong những yếu tố dẫn đến đau mỏi vai gáy. Khi thời tiết trở lạnh, cơ thể yếu có thể bị nhiễm lạnh đột ngột, khí huyết ứ trệ, lượng ô-xy cung cấp cho máu bị giảm sút gây thiếu máu cục bộ ở các cơ dẫn đến đau nhức vai gáy.

(6) Bệnh đau mỏi vai gáy nếu để càng lâu thì bệnh càng nặng, khó điều trị . Do đó, người bệnh cần lưu ý phát hiện bệnh sớm và điều trị dứt điểm bằng phương pháp phù hợp. Với những cơn đau mỏi vai gáy cấp, mọi người thường nghĩ ngay đến các loại thuốc giảm đau (đường uống, tiêm, cao dán). Thuốc bôi ngoài da chứa Capsaicin, Salicylat. Tuy nhiên,

LIVEWORKSHEETS

người bệnh khi dùng các thuốc này cần lưu ý một số tác dụng ngoại ý như gây xuất huyết tiêu hóa, viêm loét dạ dày, thủng dạ dày, ảnh hưởng tới gan, da. Ngoài ra, có rất nhiều loại viên uống bổ sụn khớp, bổ sung các dưỡng chất, khoáng chất giúp xương khớp chắc khỏe. Dùng **các sản phẩm này** tương đối an toàn nhưng tác dụng lại chưa cao do chỉ mang tính chất hỗ trợ, không thể điều trị bệnh. Hiện nay, Y học cổ truyền là phương pháp tốt nhất. Y học cổ truyền quan niệm đau mỏi vai gáy do nhiều nguyên nhân với nhiều thể khác nhau. Với mỗi thể, mỗi chứng trạng lại có những phép chữa riêng, bài thuốc và các vị thuốc gia giảm khác nhau để trị đúng căn nguyên của bệnh và cho kết quả dứt điểm.

Câu 9: Đối tượng nào dễ bị mắc bệnh đau mỏi vai gáy?

A. Những người thường xuyên vận động.

B. Những người thường xuyên ngồi một chỗ, ít vận động .

C. Những người làm việc chân tay.

D. Những người nhàn rỗi.

Câu 10: Từ "biến chứng" trong đoạn 1 có nghĩa là:

A. Biểu hiện của bệnh.

B. Triệu chứng của bệnh.

C. Chứng bệnh mới phát sinh thêm trong quá trình mắc bệnh, làm cho bệnh nặng thêm.

D. Căn bệnh nguy hiểm.

Câu 11: Theo đoạn 2, cơn đau mỏi vai gáy sẽ giảm khi nào?

A. Khi lao động nặng nhọc.

B. Khi bị nhiễm lạnh.

C. Khi thời tiết thay đổi.

D. Khi nghỉ ngơi.

Câu 12: Đặc điểm của đau mỏi vai gáy mãn tính là gì?

A. Cơn đau thường xuất hiện vào sáng sớm.

B. Cơn đau nhanh chóng chấm dứt và không tái lại.

C. Cơn đau có thể kéo dài vài ngày, vài tháng.

D. Cơ thể luôn cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.

Câu 13: Bài đọc đưa ra mấy nguyên nhân gây đau mỏi vai gáy?

A. 3 nguyên nhân.

B. 4 nguyên nhân.

C. 5 nguyên nhân.

D. 6. nguyên nhân.

LIVEWORKSHEETS

Câu 14: Vì sao thói quen gối đầu cao khi ngủ sẽ gây đau mỏi vai gáy?

A. Vì làm đau nhức, cứng cổ, vai, gáy.

B. Vì làm người mệt mỏi.

C. Vì gây khó vận động xoay cổ, vặn tay, lưng.

D. Vì làm giảm sự cung cấp ô-xy cho các tế bào cơ, làm các cơ thiếu máu.

Câu 15: Cụm từ " các sản phẩm này" trong đoạn 6 để nói đến sản phẩm nào?

A. Các loại thuốc giảm đau.

B. Các loại thuốc bôi ngoài da.

C. Các loại viên uống bổ sụn khớp.

D. Các loại cao dán.

Câu 16: Nội dung chính của đoạn văn trên?

A. Sự nguy hiểm của bệnh đau mỏi vai gáy.

B. Triệu chứng của bệnh đau mỏi vai gáy.

C. Nguyên nhân của bệnh đau mỏi vai gáy.

D. Nguyên nhân và cách điều trị bệnh đau mỏi vai gáy.

Bài 3. Đọc và trả lời câu hỏi từ 17 đến 24

Có ý nghĩa lịch sử, văn hóa tâm linh và kiến trúc độc đáo, Chùa Một Cột đã tồn tại gần 1000 năm và trở thành một trong những biểu tượng đặc trưng của thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến.

Chùa Một Cột chỉ có một gian chùa nhỏ bằng gỗ nằm trên một cột đá lớn được đặt ở chính giữa hồ Linh Chiểu. Cấu trúc của ngôi chùa này gồm 3 phần chính là cột trụ, đài Liên Hoa và mái chùa. Cột trụ của ngôi chùa là 2 cột đá đường kính 1,2 mét chồng lên nhau thành một khối vô cùng vững chắc. Tổng chiều dài chưa kể phần chìm dưới mặt đất của cột trụ đá là 4 mét. Phía trên của cột trụ là hệ thống các dầm gỗ có kết cấu đối xứng, chắc chắn để làm giá đỡ cho ngôi đài Liên Hoa ở phía trên. Đài Liên Hoa được thiết kế bằng gỗ theo hình vuông có độ dài mỗi cạnh là 3 mét với chắn song lớn bao xung quanh. Bên trong đài Liên Hoa, án thờ Tượng Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay mạ vàng được bài trí vô cùng tôn nghiêm và sang trọng. Với đôi lục bình gốm sứ lớn, bình cắm hoa sen hai bên, lư hương đồng, bộ ấm chén thờ, bàn thờ sơn son thếp vàng, Liên Hoa Đài mang đậm màu sắc Phật giáo tâm linh và tín ngưỡng thờ cúng của người dân Việt Nam. Mái chùa Một Cột được lợp bằng ngói màu đỏ gạch, có bốn góc uốn cong như đầu đao vút lên trời. Trên đỉnh mái là hình tượng hai con rồng cùng quay đầu về hướng mặt trăng ở chính giữa. Đây là biểu tượng "lưỡng long chầu nguyệt" tượng trưng cho sự sinh sôi nảy

LIVEWORKSHEETS

nở, âm dương hài hòa của nền văn hóa đậm chất phương Đông. Ngôi chùa được dựng trên một trụ đá vươn cao khỏi mặt hồ mang hàm nghĩa như một bông hoa sen vươn thẳng lên khỏi mặt nước nở hoa thuần khiết, thanh tao. Có lẽ vì thế mà chùa Một Cột còn được gọi với tên Liên Hoa Đài (đài hoa sen).

Với kiến trúc độc đáo và lịch sử lâu đời cũng như ý nghĩa tâm linh quan trọng, chùa Một Cột được công nhận là Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật Quốc gia năm 1962 và kỷ lục "Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á" do Tổ chức Kỷ lục Châu Á xác lập.

Câu 17. Chùa Một Cột có cấu tạo gồm mấy phần chính?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 18. Cột trụ của ngôi chùa có đường kính là bao nhiêu?

A. 1,2 mét

B. 2,4 mét

C. 3 mét

D. 4 mét

Câu 19. Chùa Một Cột thờ ai?

A. Nhà vua

B. Ông bà tổ tiên

C. Phật bà Quan Âm

D. Các anh hùng dân tộc

Câu 20. Điều nào sau đây không đúng về mái chùa?

A. Được lợp bằng rơm

B. Có màu đỏ gạch

C. Trên đỉnh có hình tượng hai con rồng

D. Có bốn góc uốn cong

Câu 21. Hình ảnh hai con rồng cùng quay đầu về hướng mặt trăng ở chính giữa có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của người Việt Nam

B. Thể hiện tín ngưỡng thờ cúng của người dân Việt Nam.

C. Tượng trưng cho khát vọng hòa bình của người dân Việt Nam

D. Tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở, âm dương hài hòa

LIVEWORKSHEETS

Câu 22. Vì sao chùa Một Cột còn được gọi là Liên Hoa Đài?

A. Vì chùa có hình dáng giống một bông hoa sen

B. Vì chùa được làm từ hoa sen

C. Vì chùa được dựng trên một hồ sen

D. Vì trong chùa có bình cắm hoa sen ở 2 bên

Câu 23. Tính từ mặt đất lên, đâu là thứ tự đúng của các phần cấu tạo nên chùa Một Cột?

A. Cột trụ đá, dầm gỗ, mái chùa, đài Liên Hoa

B. Dầm gỗ, cột trụ đá, mái chùa, đài Liên Hoa

C. Đài Liên Hoa, cột trụ đá, dầm gỗ, mái chùa

D. Cột trụ đá, dầm gỗ, đài Liên Hoa, mái chùa

Câu 24. Chùa Một Cột nổi tiếng nhất vì điều gì?

A. Quy mô hoành tráng, đồ sộ

B. Dấu ấn Phật giáo đậm nét

C. Kiến trúc độc đáo

D. Sự tôn nghiêm và sang trọng

Bài 4. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 25 đến 32

(1) Báo cáo Tình trạng không khí toàn cầu năm 2020 vừa đưa ra những con số đáng báo động về thực trạng ô nhiễm không khí nghiêm trọng trên toàn thế giới. Theo các chuyên gia, tình trạng ô nhiễm không khí không phải bây giờ mới bùng phát mà đây là vấn đề đã tồn tại từ lâu, do cộng hưởng từ tình trạng thời tiết hanh khô gây cháy rừng... Ngoài ra việc các công trình lớn được xây dựng hàng loạt, lượng khí thải từ xe cộ, khí thải công nghiệp tăng đáng kể, hay đốt rơm rạ… đã làm trầm trọng hơn tình hình ô nhiễm không khí. Ô nhiễm không khí có nhiều loại như: ô nhiễm khí độc, ô nhiễm khí có hại cho sức khỏe, ô nhiễm bụi... Trong đó, bụi là một trong những tác nhân chính gây ô nhiễm không khí, đặc biệt là ở khu vực đô thị.

(2) Ô nhiễm không khí đã và đang là một thách thức lớn đối với cộng đồng. Với 92% dân số thế giới sống ở những nơi có chất lượng không khí nằm dưới mức tiêu chuẩn do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đề ra, WHO đã gọi nạn ô nhiễm không khí là "kẻ giết người thầm lặng". Theo báo cáo tình trạng không khí toàn cầu năm 2020 công bố ngày 21/10, ô nhiễm không khí gây ra 7 triệu ca tử vong sớm mỗi năm, trong đó khoảng 4 triệu ca tử vong xảy ra ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Ô nhiễm không khí ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tăng trưởng kinh tế, gây thiệt hại cho nền kinh tế toàn cầu 5 nghìn tỷ USD mỗi năm. Tại châu Âu, ước tính khiến 400.000 người tử vong sớm mỗi năm do các

LIVEWORKSHEETS

bệnh liên quan tới không khí ô nhiễm. Ô nhiễm không khí khiến các thành phố châu Âu thiệt hại hơn 190 tỷ USD mỗi năm. Báo cáo cũng cho thấy ô nhiễm không khí làm tăng nguy cơ xuất hiện các điều kiện thuận lợi cho dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp bùng phát.

(3) Cũng theo báo cáo, ô nhiễm không khí làm giảm gần 2 năm tuổi thọ của mỗi người trên Trái Đất. Báo cáo cho rằng trong khi thế giới đang ráo riết tìm kiếm vaccine để dập đại dịch COVID-19, ô nhiễm không khí tiếp tục khiến hàng tỷ người toàn cầu giảm thọ và ốm yếu hơn. Thậm chí, các chuyên gia còn cảnh báo chất lượng không khí mà nhiều người đang **hàng ngày hàng giờ** hít thở có nguy cơ gây ảnh hưởng tới sức khỏe hơn so với đại dịch COVID-19. Có đến gần 25% dân số toàn cầu sống ở 4 quốc gia Nam Á trong nhóm nước có mức độ ô nhiễm không khí nghiêm trọng nhất, gồm Bangladesh, Ấn Độ, Nepal và Pakistan và tuổi thọ trung bình của những người dân nước này sẽ giảm 5 năm do họ phải sống trong không khí ô nhiễm cao hơn 44% so với 20 năm trước. Báo cáo cũng chỉ ra rằng, ô nhiễm không khí đã trở thành nguyên nhân gây tử vong cao thứ 4 trên thế giới, sau tăng huyết áp, sử dụng thuốc lá và chế độ ăn uống không lành mạnh. Đáng lo ngại hơn, ô nhiễm không khí có thể gây các triệu chứng hô hấp, và tuần hoàn và cả mạn tính, tác động tới mọi cơ quan trong cơ thể. Các tác hại thường được nhắc đến của ô nhiễm không khí như bệnh tim, phổi mới chỉ là "bề nổi của tảng băng chìm". Bởi thực chất không khí ô nhiễm vào cơ thể qua đường hô hấp nhưng có tác động lên toàn cơ thể, phá hoại các cơ quan khác từ đầu đến chân, từ bệnh tim, phổi, hen suyễn cho đến tiểu đường và chứng mất trí nhớ, từ bệnh về gan, ung thư bàng quang cho đến giòn xương và tổn thương da.

Câu 25. Đoạn (1) cho biết, có mấy nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?

A. Ba nguyên nhân.

B. Bốn nguyên nhân.

C. Năm nguyên nhân.

D. Sáu nguyên nhân.

Câu 26. Một trong những tác nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?

A. Khí thải từ xe cộ.

B. Khí thải từ nhà máy.

C. Khí thải công nghiệp.

D. Bụi

Câu 27. Nội dung đoạn (2) cho biết 92% dân số thế giới sống ở những nơi có chất lượng không khí nằm dưới mức tiêu chuẩn do Tổ chức Y tế Thế giới đề ra. Có nghĩa là:

A. Chất lượng không khí không đạt yêu cầu.

LIVEWORKSHEETS

B. Chất lượng không khí đạt yêu cầu.

C. Chất lượng không khí không có hại cho sức khỏe.

D. Chất lượng không khí có thể chấp nhận được.

Câu 28. Theo đoạn (2), hậu quả của ô nhiễm không khí là gì ?

A. Không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

B. Làm tăng trưởng kinh tế.

C. Gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và thiệt hại về kinh tế.

D. Gây biến đổi môi trường sinh thái.

Câu 29. Ô nhiễm không khí ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của con người trên thế giới?

A. Thiệt hại 5 nghìn tỷ USD mỗi năm.

B. Làm khoảng 400.000 người tử vong sớm.

C. Hàng tỷ người giảm thọ và ốm yếu hơn.

D. Ảnh hưởng ít hơn so với đại dịch COVID-19.

Câu 30. Cụm từ " **hằng ngày hàng giờ** "trong đoạn (3) được in đậm có thể được hiểu là:

A. Mỗi ngày một giờ.

B. Từng giờ trong ngày.

C. Từng ngày trong năm.

D. Liên tục và nhanh.

Câu 31. Theo đoạn (3), đâu là nguyên nhân gây tử vong cao nhất trên thế giới?

A. Tăng huyết áp.

B. Sử dụng thuốc lá.

C. Chế độ ăn uống không lành mạnh.

D. Ô nhiễm không khí.

Câu 32. Không khí bị ô nhiễm đi vào cơ thể qua đường hô hấp và tác động đến bộ phận nào?

A. Tim

B. Phổi

C. Tim và phổi.

D. Toàn cơ thể.

Bài 5. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40

Một vị thiền sư đi ngao du thiên hạ, khi đến một vùng núi nọ thì chẳng may bị ốm nặng. Ông được một bà lão là chủ quán trà cứu và đưa về nhà chăm sóc. Mặc dù không biết tung

LIVEWORKSHEETS

tích vị thiền sư, quán nghèo thưa thớt khách, không có tiền nhưng bà lão vẫn tận tình chăm sóc và cứu chữa cho ông …

Hơn ba tháng ròng vị thiền sư mới bình phục. Cảm động trước lòng tốt của bà chủ quán, vị thiền sư trước khi rời đi, đã dành một tuần lễ để đào một cái giếng cạnh quán cho bà lão tiện dùng nước, không phải ra tận suối gánh nữa .

Không ngờ, từ khi dùng nước giếng mà vị thiền sư đã đào để pha trà. Trà của bà lão có vị thơm thật đặc biệt và vị trà cũng rất ngon, ai uống một lần cũng phải quay lại. Tiếng lành đồn xa, quán trà của bà lão khách đến đông nườm nượp. Bà lão bán nước bỗng chốc trở nên giàu có từ đó ….

Vài năm sau, vị thiền sư có dịp ghé qua quán để thăm lại **ân nhân** của mình. Thấy cơ ngơi khang trang, vị thiền sư rất mừng cho bà lão. Khi hỏi về nước giếng, bà lão than phiền với thiền sư:

- Nước giếng này tốt lắm, có điều nước không có đủ cho tôi dùng, vì lượng khách càng ngày càng nhiều, nên tôi càng ngày càng bị thiếu nước để bán cho khách. Ông có thể đào thêm cho tôi cái giếng khác có thật nhiều nước được không?

Vị thiền sư nghe xong lắc đầu nói: Không tốn kém gì cả, từ nguồn nước trời cho, rồi kiếm ra nhiều tiền như vậy mà bà vẫn không thấy hài lòng ư?

Bà lão thản nhiên trả lời: Nước không mất tiền để mua thì chẳng phải càng có nhiều càng tốt hay sao?

Thiền sư không biết nói gì chỉ lẳng lặng viết lên tường một câu:

-Trời đất bao la nhưng lòng tham của con người còn mênh mông hơn thế…. Rồi lẳng lặng quay đi, không bao giờ quay trở lại quán nữa. Giếng nước từ ấy cũng cạn dần ….

(Nguồn: https://tuyengiao.hagiang.gov.vn/)

33. Khi bị ốm, vị thiền sư đã được ai chăm sóc và cứu chữa?

A. một bà lão bán trà

B. một người khách uống trà

C. một người đi đường

D. một bà lão bán thuốc

34. Vì sao vị thiền sư đã đào cho bà lão một cái giếng?

A. vì bà lão không thể đi gánh nước

B. vì bà lão đã nhờ vị thiền sư giúp

C. vì nhà bà lão quá nghèo

D. vì bà lão đã có công chăm sóc vị thiền sư khi bị ốm

LIVEWORKSHEETS

35. Sau khi gặp lại vị thiền sư, bà lão muốn gì?

A. muốn có thêm một ngôi nhà mới

B. muốn được đào thêm một cái giếng khác

C. muốn có thêm nhiều vàng bạc

D. muốn được dạy cách pha trà

36. Sau khi vị thiền sư ra đi, chuyện gì đã xảy ra?

A. giếng ngày càng nhiều nước hơn

B. nước ở giếng không còn uống được nữa

C. nước trong giếng cạn dần

D. giếng nước biến mất

37. Từ "**ân nhân**" được hiểu là gì?

A. người đã từng giúp đỡ mình

B. người đã từng được mình giúp

C. người bạn thân thiết

D. người hiểu mình nhất

38. Khi vị thiền sư gặp bà lão lần đầu tiên, bà lão là người thế nào?

A. nghèo nhưng tốt bụng

B. rất tham lam

C. chỉ biết nghĩ cho bản thân mình

D. chăm chỉ làm việc

39. Điều gì đã khiến cho bà lão mất đi tất cả?

A. sự đố kị

B. tính ích kỉ

C. lòng tham

D. sự giả dối

40. Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?

A. Chúng ta phải biết yêu thương mọi người.

B. Chúng ta phải biết sống có trách nhiệm.

C. Chúng ta phải luôn cố gắng vươn lên.

D. Chúng ta phải biết hài lòng với những gì mình đang có.

LIVEWORKSHEETS